

CÔNG VĂN MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, sinh phẩm y tế tại Việt Nam.

Bệnh viện đa khoa Thành phố Thanh Hóa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu: Mua sắm bổ sung hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, sinh phẩm y tế sử dụng cho năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá.

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa thành phố Thanh Hóa.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Họ và tên: Văn Thanh Huệ
 - Chức vụ: Trưởng khoa Dược – VTTBYT
 - Số điện thoại: 0946.100.684
 - Địa chỉ email: Duocvtbvtp@gmail.com.
- Thời gian tiếp nhận báo giá: từ 11h ngày 15 tháng 01 năm 2025 đến trước 11h 30 phút ngày 24 tháng 01 năm 2025.

Các báo giá nhận sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 24 tháng 01 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục cần báo giá: (Có phụ lục đính kèm);
- Giá hàng hoá, dịch vụ do đơn vị sản xuất, kinh doanh thực hiện.
 - Hàng hóa theo báo giá trên mới 100%, nguyên đai kiện, đúng nguồn gốc, xuất xứ, chủng loại, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng của nhà sản xuất.
 - Giá trong báo giá đã bao gồm thuế VAT, công vận chuyển, bàn giao tại kho của đơn vị.

- Giá của Hàng hóa nêu trong Báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá và các quy định khác của pháp luật về báo giá.

3. Địa điểm cung cấp: Các HCXN, HCDC, SPCĐ, VTYT, hàng hóa được giao tại kho vật tư của Khoa Dược Bệnh viện đa khoa thành phố Thanh Hóa.

4. Thời gian giao hàng dự kiến : Giao hàng chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng.

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng : Bệnh viện sẽ hoàn thành nghĩa vụ thanh toán trong vòng 90 kể từ khi nhà thầu cung cấp đầy đủ hàng hóa và các hồ sơ thanh toán cần thiết.

6. Các thông tin khác : Không

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

Lê Tiến Toàn

DANH MỤC HÓA CHẤT, VẬT TƯ XÉT NGHIỆM, THIẾT BỊ Y TẾ, SINH PHẨM Y TẾ BỔ SUNG NĂM 2025 -2026

(Đính kèm công văn số: /CV-BVTP ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa TPTH)

THÔNG TIN MỜI THẦU					
T T	Mã BV	Tên HC, VTXN, TBYT, SPYT theo tiếng việt	ĐVT	Thông số kỹ thuật	số lượng dự kiến
III. Thiết bị y tế					
1	VT7	Nẹp cầm hàm dưới	cái	Độ dài: 13-28mm dày 1.0mm dùng vít 2.0, chất liệu titanium (Vật liệu Titanium tinh khiết 98% có trọng lượng riêng nhẹ, độ dẻo độ cứng và độ bền vật liệu cao. Chịu lực sức bền cơ học chống mài mòn vật liệu. Trung tính chống ăn mòn, chống oxy hoá khử. Dẫn điện chống nhiễm từ tính. Không gây nhiễu từ trường.). 5 lỗ thẳng .	10
2	VT9	Nẹp Mini bàn ngón tay, ngón chân 6 lỗ	cái	Nẹp xương Mini thẳng, dày 1.0mm, rộng 5.0mm, khoảng cách lỗ 5.0mm, sử dụng vít Mini 2.0mm, nẹp có từ 02 lỗ đến 20 lỗ, chất liệu: Titanium.	5
3	VT17	Nẹp bản rộng các cỡ	cái	Nẹp bản nhỏ được làm từ chất liệu thép không gỉ. Độ dày 3.5 mm, rộng 10 mm, số lỗ bắt vít từ 4-12 lỗ, chiều dài tương ứng 53.5 mm - 149.5 mm, dùng vít thường 3.5 mm.	4
4	VT18	Nẹp bản hẹp các cỡ	cái	Nẹp bản hẹp được làm từ chất liệu thép không gỉ. Độ dày 4.5 mm, rộng 12 mm, số lỗ bắt vít từ 4- 18 lỗ, chiều dài tương ứng 74 mm - 298 mm, dùng vít thường 4.5 mm.	4
5	VT19	Vít phi 2.0 x 10 mm	cái	Đường kính 2,0mm, đường kính lõi 1,4mm, bước ren Pitch 0.6-0,8/2mm, dài 02 mm đến 38mm, chất liệu Titanium	50
6	VT21	Vít titan hàm-mặt tự tạo ren	cái	Vật liệu Titanium tinh khiết 98% có trọng lượng riêng nhẹ, độ dẻo độ cứng và độ bền vật liệu cao. Chịu lực sức bền cơ học chống mài mòn vật liệu. Trung tính chống ăn mòn, chống oxy hoá khử. Dẫn điện chống nhiễm từ tính. Không gây nhiễu từ trường, Ø 2.0 x	50
7	VT22	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu	cái	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thủy tinh thể mềm, đơn tiêu, trong suốt, 1 mảnh, càng chữ C. 2. Chất liệu Acrylic không ngấm nước, Lọc tia UV 3. Thiết kế 3 điểm cố định 4. Bờ sau vuông 360 độ được xử lý mờ chống chói 5. Đường kính thấu kính 6mm, chiều dài tổng 13mm 6. Góc càng 0 độ 7. Dải Diop +6D đến +30D, bước nhảy 0.5D 8. Chỉ số ABBE =55 9. Chỉ số khúc xạ 1.47 10. Dùng kèm Injector kiểu xoay. 11. Vết mờ 2.2mm 	40
8	VT24	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, hai tiêu cự	cái	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, 2 tiêu cự, ngấm nước, phi cầu, nhiều xạ, ngăn chặn tia UV, lọc ánh sáng tím. 2. Các bậc nhiễu xạ nằm ở vùng trung tâm 4mm 3. Chất liệu: Hydrophilic Acrylic; Đường kính optic 6mm, đường kính tổng 11mm. 4. Thiết kế 4 càng; Góc càng 5 độ ; Bờ vuông liên tục 360 độ 5. Dải công suất từ 0 đến 35.0D (từ 0 đến 30.0D, tăng mỗi mức 0.5D; từ 31.0D đến 35.0D, tăng mỗi mức 1.0D) 6. Công suất bổ sung: +3.0D 7. Hằng số A: 118.5; Chỉ số khúc xạ: 1.46 8. Chỉ số ABBE: 56 	5
9	VT26	Clip kẹp mạch máu	cái	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: polymer không tiêu. Dùng để kẹp các cấu trúc mô dạng ống hoặc mạch máu trong quá trình phẫu thuật để cầm máu khi cần sử dụng các clip không tiêu. - Kẹp được mạch máu cỡ 3 mm đến 10 mm. - Chiều dài chân clip ngoài: 9.50 mm. Độ dày chân clip: 0.83 mm. Đường kính phần lõi của Clip khi đóng: 1.1 mm, khi mở: 7.50 mm - Có các răng nhọn - gấp góc hai bên sắp xếp so le nghiêng về phía mô bị kẹp. Kiểu khớp động 	30

10	VT30	Đinh nội tủy xương chày	cái	Đinh nội tủy xương chày đường kính 8.0 mm được làm từ chất liệu thép không gỉ. Chiều dài đinh từ 26 cm - 40 cm. Bước tăng 2 cm.	3
11	VT39	Thuốc đặt ống tủy	Lọ	Bột Calcium Hydroxide sát trùng dùng trong chữa trị ống tủy	2
12	VT40	Thuốc sát trùng ống tủy	chai	Là dung dịch bơm rửa do nó có thể loại bỏ thành phần khoáng có trong lớp ổ bản. Nó là một axit polyaminocarboxylic với công thức $[CH_2N(CH_2CO_2H)_2]_2$.	1
13	VT41	Chất hàn tạm	hộp	Sử dụng trong chữa tủy, đủ độ cứng chắc, bám dính tốt, nhanh cứng và vẫn dễ dàng tháo gỡ	3
14	VT42	Chất hàn thùng sản tủy	tuýp	Tricalcium silicate: $3CaO.SiO_2$. Dicalcium silicate: $2CaO.SiO_2$. Tricalcium aluminate: $3CaO.Al_2O_3$. Tetracalcium aluminoferrite: $4CaO.Al_2O_3Fe_2O_3$	1
		IV. SINH PHẨM Y TẾ			
15	SP2	Test nhanh phát hiện 5 chất gây nghiện trong nước tiểu	test	Test xét nghiệm sàng lọc phát hiện đồng thời nhiều chất gây nghiện trong nước tiểu (Amphetamin, Marijuana, Morphin, Codein, Heroin); Yêu cầu: Độ nhạy 99%; Độ đặc hiệu : 99%; Không phản ứng chéo với các thành phần bất kỳ.	1,500
		Tổng cộng: 11 khoản			